

Câu Ý	Nội dung	Điểm
1	Mục tiêu của quản lý tài chính công. Kỷ luật tài khóa tổng thể:	3,0 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ luật tài khóa tổng thể được hiểu là ngân sách phải được duy trì một cách tiết kiệm trong trung hạn, nghĩa là bảo đảm quản lý thu, chi không làm mất ổn định kinh tế vĩ mô - Thiết lập trần chi tiêu công - Khi lập kế hoạch ngân sách cần xem xét ổn định kinh tế vĩ mô, nên nghiên cứu cả chu kỳ kinh tế - Những đề xuất chi tiêu mới phải chỉ rõ nguồn trang trải, có các biện pháp tiết kiệm và tạo nguồn thu mới. - Đảm bảo tính toàn diện và tính minh bạch của thu, chi ngân sách là hai yếu tố cơ bản để duy trì kỷ luật tài khóa tổng thể 	
	Hiệu quả phân bổ	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Thu có nghĩa là phải bảo đảm chia sẻ “gánh nặng” thuế giữa các nhóm người trong xã hội nhằm giảm thiểu những tác động “bóp méo” gây “mất trắng” của thuế. Chính sách thuế phải bảo đảm tính trung lập và các cơ chế quản lý thuế phải giúp giảm thiểu chi phí hành thu và chịu phí tuân thủ. - Kế hoạch chi ngân sách phải phù hợp với các ưu tiên trong chính sách của Nhà nước, khuyến khích khả năng tái phân bổ các nguồn lực tài chính từ các chương trình ít ưu tiên sang những chương trình ưu tiên cao hơn, trong giới hạn trần ngân sách. 	0,5
	Hiệu quả hoạt động:	0,25
<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả hoạt động liên quan đến việc cung cấp các đầu ra của dịch vụ công với một chất lượng nhất định ở mức chi phí hợp lý - Thủ tục, quy trình áp dụng các chính sách thu, chi phải đơn giản, gọn nhẹ, tiết kiệm - Sản phẩm đầu ra, lợi ích phải tương xứng với chi phí đầu vào - Cần chuyển dần sang quản lý theo kết quả, tăng cường trao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị 	0,25 0,25 0,25 0,25	
2		3,0 đ
	Khái niệm cân đối NSNN Cân đối ngân sách nhà nước đề cập đến sự cân bằng giữa thu và chi ngân sách nhà nước, trong đó bao gồm mối quan hệ cân bằng giữa tổng thu và tổng chi ngân sách nhà nước, và sự hài hoà giữa cơ cấu các khoản thu, chi ngân sách nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu quản lý tài chính công trong từng thời kỳ.	

Câu	Ý	Nội dung	Điểm																											
		<p>Bội chi NSNN và cách tính bội chi NSNN</p> <p>Bội chi ngân sách nhà nước trong một năm là số chênh lệch giữa tổng chi ngân sách nhà nước lớn hơn tổng thu ngân sách nhà nước của năm đó.</p> <p>Bội chi NSNN = Tổng chi NSNN - Tổng thu NSNN</p> <p>Bội chi NSNN = Bội chi NSTW + Bội chi NSDP</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bội chi NSTW = Tổng chi NSTW – Tổng thu NSTW - Bội chi NSDP = Tổng bội chi NS cấp tỉnh - Bội chi NS 1 tỉnh = Tổng chi NS cấp tỉnh – Tổng thu NS cấp tỉnh 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>																											
		<p><i>Thu ngân sách nhà nước bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí; - Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện; - Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ ; - Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. 	0,5																											
		<p><i>Chi ngân sách nhà nước bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi đầu tư phát triển; - Chi dự trữ quốc gia; - Chi thường xuyên; - Chi trả nợ lãi; - Chi viện trợ; - Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. 	0,5																											
3			4,0 đ																											
		<p>1. TỔNG THU NSDP (ĐVT: tỷ đồng)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU</th> <th>DỰ TOÁN</th> <th>THỰC HIỆN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A. Thu trong cân đối Ngân sách:</td> <td>444.000</td> <td>453.000</td> </tr> <tr> <td>1/ Thu 100% thuộc ngân sách địa phương:</td> <td>248.000</td> <td>250.000</td> </tr> <tr> <td>2/ Thu phân chia thuộc ngân sách địa phương:</td> <td>196.000</td> <td>203.000</td> </tr> <tr> <td>B. Thu để lại cho đơn vị sử dụng, quản lý qua NSNN</td> <td>46.500</td> <td>49.800</td> </tr> <tr> <td>1/ Từ sự nghiệp giáo dục đào tạo:</td> <td>25.000</td> <td>26.800</td> </tr> <tr> <td>2/ Từ sự nghiệp y tế:</td> <td>15.000</td> <td>15.500</td> </tr> <tr> <td>3/ Từ sự nghiệp giao thông:</td> <td>6.500</td> <td>7.500</td> </tr> <tr> <td>Tổng thu ngân sách địa phương: (A + B)</td> <td>490.500</td> <td>502.800</td> </tr> </tbody> </table>	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	A. Thu trong cân đối Ngân sách:	444.000	453.000	1/ Thu 100% thuộc ngân sách địa phương:	248.000	250.000	2/ Thu phân chia thuộc ngân sách địa phương:	196.000	203.000	B. Thu để lại cho đơn vị sử dụng, quản lý qua NSNN	46.500	49.800	1/ Từ sự nghiệp giáo dục đào tạo:	25.000	26.800	2/ Từ sự nghiệp y tế:	15.000	15.500	3/ Từ sự nghiệp giao thông:	6.500	7.500	Tổng thu ngân sách địa phương: (A + B)	490.500	502.800	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN																												
A. Thu trong cân đối Ngân sách:	444.000	453.000																												
1/ Thu 100% thuộc ngân sách địa phương:	248.000	250.000																												
2/ Thu phân chia thuộc ngân sách địa phương:	196.000	203.000																												
B. Thu để lại cho đơn vị sử dụng, quản lý qua NSNN	46.500	49.800																												
1/ Từ sự nghiệp giáo dục đào tạo:	25.000	26.800																												
2/ Từ sự nghiệp y tế:	15.000	15.500																												
3/ Từ sự nghiệp giao thông:	6.500	7.500																												
Tổng thu ngân sách địa phương: (A + B)	490.500	502.800																												
		<p>2. TỔNG CHI NSDP</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI</th> <th>DỰ TOÁN</th> <th>THỰC HIỆN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A. Chi trong cân đối Ngân sách:</td> <td>426.000</td> <td>432.800</td> </tr> <tr> <td>1/ Chi xây dựng cơ bản</td> <td>165.000</td> <td>169.000</td> </tr> <tr> <td>2/ Chi hỗ trợ vốn cho DNNN thuộc ĐP</td> <td>12.000</td> <td>12.000</td> </tr> <tr> <td>3/ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo thuộc ĐP</td> <td>36.000</td> <td>36.500</td> </tr> </tbody> </table>	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	A. Chi trong cân đối Ngân sách:	426.000	432.800	1/ Chi xây dựng cơ bản	165.000	169.000	2/ Chi hỗ trợ vốn cho DNNN thuộc ĐP	12.000	12.000	3/ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo thuộc ĐP	36.000	36.500													
NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN																												
A. Chi trong cân đối Ngân sách:	426.000	432.800																												
1/ Chi xây dựng cơ bản	165.000	169.000																												
2/ Chi hỗ trợ vốn cho DNNN thuộc ĐP	12.000	12.000																												
3/ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo thuộc ĐP	36.000	36.500																												

Câu Ý	Nội dung	Điểm
	4/ Chi sự nghiệp y tế thuộc địa phương: 34.000 34.200 5/ Chi sự nghiệp văn hóa: 20.000 20.500 6/ Chi quản lý nhà nước thuộc địa phương: 21.000 21.100 7/ Chi hỗ trợ an ninh, quốc phòng: 5.000 5.200 8/ Chi hỗ trợ cơ quan Đảng, đoàn thể: 5.500 5.500 9/ Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 24.000 24.500 10/ Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: 22.000 22.800 11/ Chi sự nghiệp thị chính: 22.000 22.000 12/ Chi sự nghiệp giao thông: 30.500 30.500 13/ Chi sự nghiệp nông nghiệp: 10.400 10.400 14/ Chi thường xuyên khác thuộc địa phương: 18.600 18.600 B. Chi bằng nguồn thu để lại cho đơn vị sử dụng, quản lý qua NSNN: 1/ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: 46.500 49.800 2/ Chi sự nghiệp y tế: 25.000 26.800 3/ Chi sự nghiệp giao thông: 15.000 15.500 6.500 7.500 <u>Tổng chi NSDP: (A + B)</u> <u>472.500</u> <u>482.600</u>	1,0
	Kết dư NSDP = Thực thu – Thực chi = 453.000 – 432.800 = 20.200	0,5
		0,5